**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2022 -2023**

**a, Ma trận**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |  |  |
| **1** | Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ | 1 | 0,75 | 1 | 1,5 |  |  |  |  | 16 | 1 | 22,25 | **50,0** |
| Một số bệnh hại thường gặp và biện pháp phòng trừ. | 3 | 2,25 | 2 | 3 |  |  |  |  |
| Một số sâu hại thường gặp và biện pháp phòng trừ. | 3 | 2,25 | 2 | 3 |  |  |  |  |
| Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | 2 | 1,5 | 2 | 3 |  |  | 1 | 5 |
| **2** | Kĩ thuật trồng trọt | Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trồng trọt | 2 | 1,5 | 1 | 1,5 |  |  |  |  | 12 | 1 | 22,75 | **50,0** |
| Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt. | 2 | 1,5 | 2 | 3 |  |  |  |  |
| Chế biến sản phẩm trồng trọt. | 2 | 1,5 | 2 | 3 |  |  |  |  |
| Dự án trồng hoa trong chậu | 1 | 0,75 |  |  | 1 | 10 |  |  |
| **Tổng** |  | **16** | 12 | **12** | 18 | **1** | 10 | **1** | 5 | **28** | **2** | 45 | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** |  | **70** | **30** |  |  | **100** |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

#### b) Hướng dẫn ra đề kiểm tra theo ma trận và đặc tả

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị** **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng** | Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ | **Nhận biết:**- Nhận biết được khái niệm về bệnh hại cây trồng. (C1)**Thông hiểu:**- Hiểu được các biện pháp tổng hợp phòng trừ dịch hại trên cây trồng (C2) | 1 | 1 |  |  |
| Một số bệnh hại và biện pháp phòng trừ | **Nhận biết:**- Nêu tác nhân, đặc điểm hình thái của một số loại bệnh hại cây trồng. (C3,4,5)**Thông hiểu:**- Hiểu được một số biện pháp phòng trừ bệnh hại cây trồng. (C6,7) | 3 | 2 |  |  |
| Một số sâu hại và biện pháp phòng trừ | **Nhận biết:**- Nhận biết được nguyên nhân, đặc điểm gây hại của một số sâu hại cây trồng. (C8,9,10)**Thông hiểu:**- Hiểu được tác hại và biện pháp phòng trừ một số loại sâu hại cây trồng. (C11,12) | 3 | 2  |  |  |
| Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | **Nhận biết**- Nắm được khái niệm và các bước sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh. (C13,14)**Thông hiểu:**- Hiểu được việc ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh. (C15,16)**Vận dụng**: - Vận dụng các kiến thức đã học về sâu, bệnh hại cây trồng để đưa ra biện pháp giúp bảo vệ cây trồng (Câu 1 - TL) | 2 | 2 |  | 1 |
| **2** | **Kĩ thuật trồng trọt.** | Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trồng trọt |  **Nhận biết:**Nêu được các bước cơ bản trong quy trình trồng trọt. (C17,18)**Thông hiểu**:Hiểu được một số ứng dụng của cơ giới hóa trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm trồng trọt. (C19) | 2  | 1 |  1 |   |
|  Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt. |  **Nhận biết:**- Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. (C20,21)**Thông hiểu:**- Hiểu được cách bảo quản sản phẩm trồng trọt. (C22,23) | 2  | 2  |
|  Chế biến sản phẩm trồng trọt. |  **Nhận biết:**- Nêu được mục đích, phương pháp của việc chế biến sản phẩm trồng trọt. (C24,25)**Thông hiểu:**- Hiểu biết được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt.(C26,27) | 2  | 1 |
| Dự án trồng hoa trong chậu | **Nhận biết:**- Biết được một số loại hoa thường được dùng để trồng trong chậu (C28)**Vận dụng**Vận dụng được kiến thức đã học lập kế hoạch và tính toán được chi phí cho việc trồng một loại hoa trong chậu (C2-TL) |  |  |
| **Tổng** |  | **16** | **12** | **1** | **1** |

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)**

Câu 1: (NB) Bệnh hại là:

A. Trạng thái không bình thường về hình thái, cấu tạo của cây trồng, do các loài vi sinh vật gây ra.

B. Trạng thái không bình thường về chức năng, sinh lý của cây trồng, do các loài vi sinh vật gây ra.

C. Trạng thái không bình thường về hình thái, cấu tạo, chức năng, sinh lý của cây trồng, do các loài vi sinh vật gây ra.

D. Trạng thái không bình thường về hình thái, cấu tạo, chức năng, sinh lý của cây trồng, do các loài vi sinh vật hoặc điều kiện bất lợi gây ra.

Câu 2: (TH) Nguyên lý nào sau đây **không đúng** trong phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng?

A. Bón nhiều dinh dưỡng cho cây B. Sử dụng giống cây trồng khoẻ

C. Nông dân trở thành chuyên gia D. Thường xuyên thăm đồng ruộng

Câu 3: (NB) Giai đoạn gây hại mạnh nhất của sâu tơ hại rau bắp cải là:

A. Sâu non B. Nhộng C. Trứng D. Sâu trưởng thành

Câu 4: (NB) Rầy nâu hại lúa gây hại chủ yếu ở bộ phận nào của cây:

A. Gốc và thân B. Thân và lá

C. Lá và quả D. Gốc, thân, lá

Câu 5: (NB) Nguyên nhân gây ra bệnh thán thư là do:

A. Nấm B. Vi khuẩn C. Virus D. Thời tiết

Câu 6 (TH): Biện pháp quan trọng nhất để phòng trừ bệnh vàng lá trên cây có múi là:

A. Sử dụng giống cây sạch bệnh, cắt tỉa cành thông thoáng.

B. Bón phân hữu cơ đầy đủ, cân đối.

C. Dùng phân hoá học và thuốc bảo vệ thực vật.

D. Dùng phân hữu cơ kết hợp với thuốc bảo vệ thực vật.

Câu 7 (TH): Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hiệu quả nhất là:

A. Biện pháp tổng hợp IPM B. Biện pháp cơ giới vật lý

C. Biện pháp sinh học D. Biện pháp hoá học

Câu 8: (NB) Giai đoạn gây hại mạnh nhất của sâu tơ hại rau bắp cải là:

A. Sâu non B. Nhộng C. Trứng D. Sâu trưởng thành

Câu 9: (NB) Rầy nâu hại lúa gây hại chủ yếu ở bộ phận nào của cây:

A. Gốc và thân B. Thân và lá

C. Lá và quả D. Gốc, thân, lá

Câu 10: (NB) Nguyên nhân gây ra bệnh thán thư là do

A. Nấm B. Vi khuẩn C. Virus D. Thời tiết

Câu 11: (TH) Tác hại của sâu, bệnh là:

A. Cây trồng sinh trưởng và phát triển kém

B. Cây trồng sinh trưởng và phát triển kém, năng suất nông sản giảm.

C. Cây trồng sinh trưởng và phát triển kém, chất lượng nông sản giảm.

D. Cây trồng sinh trưởng và phát triển kém, năng suất, chất lượng giảm.

Câu 12: (TH) Trong các biện pháp sau, đâu **không** phải là biện pháp phòng trừ sinh học:

A. Cắt tỉa cành bị bệnh B. Dùng bọ rùa

C. Sử dụng thiên địch D. Sử dụng thuốc trừ sâu hữu cơ

Câu 13: (NB) Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu là:

A. sản phẩm có chứa vi khuẩn có khả năng gây độc cho sâu hại cây trồng , làm sâu bị yếu, hoạt động chậm và chết.

B. sản phẩm có chứa vi khuẩn có khả năng làm sâu bị yếu.

C. sản phẩm có chứa vi khuẩn có khả năng làm sâu hại cây trồng hoạt động chậm và chết.

D. sản phẩm có chứa vi khuẩn có khả năng gây độc cho sâu hại cây trồng.

Câu 14: (NB) Các bước trong quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu là:

(1) Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1 từ giống vi khuẩn thuần chủng.

(2) Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2 từ giống vi khuẩn cấp 1

(3) Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn trong môi trường thích hợp

(4) Sấy khô và nghiền vi khuẩn

(5) Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm

(6) Đóng gói, bảo quản

A. (1),(2),(3),(4),(5),(6) B. (1),(2),(4),(5),(3),(6)

C. (1),(2),(3),(5),(4),(6) D. (2),(1),(3),(4),(5),(6)

Câu 15: (TH) Vi khuẩn sử dụng phổ biến nhất hiện nay để sản xuất chế phẩm trừ sâu là:

A. Bacillus thuringiensis B. Aspergillus oryzae

C. Bacillus sphaericus D. Beauveria bassiana

Câu 16: (TH) Sâu bị nhiễm chế phẩm Bt, thì cơ thể sẽ:

A. Bị tê liệt, không ăn uống rồi chết.

B. Trương phồng lên, nứt ra bộc lộ lớp bụi trắng như bị rắc bột.

C. Cứng lại và trắng ra như bị rắc bột rồi chết.

D. Mềm nhũn rồi chết.

Câu 17: (NB) Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh là bước thứ mấy trong quy trình trồng trọt?

A. Bước 1 B. Bước 2 C. Bước 3 D. Bước 4

Câu 18: (NB) Đâu không phải là ưu điểm của trồng cây con trong quy trình trồng trọt?

A. Cây con tránh được các điều kiện không thuận lợi của môi trường.

B. Rút ngắn thời gian của cây ngoài đồng ruộng.

C. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất

D. Tỷ lệ nảy mầm cao, cây con phát triển tốt

Câu 19: (TH) Đâu là đặc điểm không đúng khi thực hiện cơ giới hoá trồng trọt?

A. Cơ giới hoá có thể thực hiện được ở nhiều khâu trong quá trình trồng trọt.

B. Cơ giới hoá giúp giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

C. Cơ giới hoá trong trồng trọt không cần có sự tham gia của con người.

D. Cơ giới hoá trong trồng trọt góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch.

Câu 20: (NB) Đâu không phải là công nghệ cao được áp dụng trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Công nghệ tự động hoá B. Công nghệ cảm biến

C. Trí tuệ nhân tạo D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 21: (NB) Công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm có ưu điểm:

A. Thu hoạch được nhanh chóng, chính xác, tổn thất sản phẩm trồng trọt.

B. Thu hoạch được nhanh chóng, chính xác, chi phí lao động cao.

C. Thu hoạch được nhanh chóng, chính xác, tốn kém chi phí.

D. Thu hoạch được nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm lao động.

Câu 22: (TH) Dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của vi sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hoá xảy ra bên trong sản phẩm trồng trọt là phương pháp bảo quản bằng:

A. kho silo B. kho lạnh

C. chiếu xạ D. công nghệ plasma lạnh

Câu 23: (TH) Ưu điểm của bảo quản bằng chiếu xạ là:

A. Giảm chi phí lao động, tiết kiệm mặt bằng B. Dễ thiết kế, áp dụng

C. Xử lí được số lượng lớn sản phẩm D. Không gây độc hại đối với người

Câu 24: (NB) Đâu **không** phải là mục đích của chế biến sản phẩm trồng trọt:

A. Duy trì, nâng cao chất lượng, làm tăng giá trị cho sản phẩm trồng trọt.

B. Giảm hao hụt số lượng sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho tái sản xuất.

C. Tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng

D. Tăng thời gian sử dụng các sản phẩm trồng trọt và thuận lợi cho công tác bảo quản.

Câu 25: (NB) Đâu là hoạt động chế biến biến sản phẩm trồng trọt?

A. Phơi khô thóc B. Vùi khoai trong cát

C. Dưa chuột muối chua D. Sấy khô sắn

Câu 26: (TH) Công nghệ sấy lạnh được thực hiện ở điều kiện nào?

A. Nhiệt độ từ 100C-650C, độ ẩm không khí dưới 40%

B. Nhiệt độ từ 00C-450C, độ ẩm không khí dưới 50%

C. Nhiệt độ từ 100C-650C, độ ẩm không khí trên 40%

D. Nhiệt độ dưới 650C, độ ẩm không khí dưới 40%

Câu 27: (TH) Công nghệ xử lý bằng áp suất cao có ưu điểm:

(1) Giữ được các loại vitamin, giá trị dinh dưỡng và cấu trúc sản phẩm.

(2) Không giữ được độ tươi của sản phẩm, đặc biệt là hương vị

(3) Kéo dài thời gian sử dụng của sản phẩm trồng trọt

(4) Giúp tiêu hoá dễ dàng hơn

(5) Sản phẩm sau xử lý vẫn phải giữ lạnh

A. (1),(2),(3) B A. (1),(2),(4) C. (1),(3),(4) D. (3),(4),(5)

Câu 28: (NB) Có những loại hoa nào thường trồng trong chậu

A. Hồng, Đồng tiền, Cẩm chướng B. Hồng, Ngọc lan, Ly ly

C. Hồng, Thược dược, Bằng Lăng D. Hồng, Mười giờ, Tường vy

**Phần II: Tự luận (3 điểm)**

Câu 1 (1 điểm)

 Nhà bạn Huy có một thửa ruộng bị rầy nâu phá hoại tương đối nặng. Huy khuyên bố mẹ mua chế phẩm trừ sâu để phun vì cho rằng chế phẩm này có tác dụng trừ rầy nâu và an toàn với con người. Em hãy cho biết ý kiến của bạn Huy đúng hay sai? Vì sao?

Câu 2: (2 điểm)

 Em hãy lập kế hoạch và tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại hoa trong chậu.

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **ĐA** | D | A | A | A | A | A | A | A | A | A | D | A | A | A |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **ĐA** | A | A | C | D | C | D | D | B | C | B | C | A | C | A |

**PHẦN TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Ý kiến của bạn Huy đúng. Vì:- Chế phẩm nấm trừ sâu được sử dụng rộng rãi để phòng trừ một số sâu hại như bọ hung hại mía, rầy nâu hại lúa, bọ cánh cứng hại khoai tây...- Ngoài ra, chế phẩm nấm không gây độc cho con người và môi trường nên an toàn với con người. | 0,50,5 |
|  | \* Lập kế hoạch cho việc trồng, chăm sóc cây hoa hồng:- Mua dụng cụ, vật liệu: chậu, đất trồng, cây, phân bón- Công việc hàng ngày:+ Tưới nước: 2 lần/ngày+ Bắt sâu: 2 lần/ngày vào buổi sáng và chiều tối- Định kì tưới phân: 1 tuần/lần\* Tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc cây hoa hồng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Mua | Số tiền (đồng) |
| 1 | Chậu cây, dụng cụ trồng | 30.000 |
| 2 | Cây hoa | 50.000 |
| 3 | Phân bón | 20.000 |
| 4 | Đất trồng | 20.000 |
|   | Tổng | 120.000 |

 | 1,01,0 |